

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 76/2018/HSST

Ngày 14 - 5 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh .

Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Sinh Chi và ông Phạm Đức Toàn

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Lương Duy Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2018/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn A - sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn K, xã P, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố đẻ: Hoàng Văn K.

Mẹ đẻ: Tống Thị H.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1991(vắng mặt).

Trú quán: Thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Duy K – sinh năm 1995(vắng mặt).

Trú quán: Thôn T, xã P, tp B, tỉnh Thái Bình.

Bà Tống Thị H – sinh năm 1964 (có mặt).

Trú quán: Thôn K, xã P, huyện V, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết qua mạng Zalo rồi nảy sinh tình cảm nam nữ nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/01/2018 Hoàng Văn A đi xe mô tô biển kiểm soát 17 K2 – 5060 đến nhà chị Nguyễn Thị T sinh năm 1991 trú tại thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình đón chị T đi ăn trưa. Trong lúc ăn Hoàng Văn A thấy chị T có mang theo một máy tính bảng Sam Sung Galaxy Tab A màu đen một điện thoại di động Mobell màu đen nên Hoàng Văn A nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau khi ăn xong Hoàng Văn A và chị T vào nhà Nghỉ D thuộc tổ 3 phường Đ thành phố B thuê phòng số 205 để quan hệ tình dục. Khi vào phòng chị T để chiếc túi xách có chứa một chiếc máy tính bảng, một chiếc điện thoại, một giấy chứng minh nhân dân và một giấy phép lái xe mô tô mang tên chị T trên mặt bàn. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày nhân lúc chị T đi vào phòng vệ sinh Hoàng Văn A cầm chiếc túi xách của chị T và nói với chị T “anh cầm đồ xuống trước nhé”. Do tin tưởng Hoàng Văn A cầm túi xuống quây lể tân để đợi nên chị T đồng ý. Hoàng Văn A cầm túi xuống quây lể tân gặp anh Đỗ Văn H là nhân viên lể tân thanh toán tiền phòng và nói với anh H là “bảo bạn anh là anh đi có tý việc, tý nữa anh quay lại”. Sau đó Hoàng Văn A điều khiển xe mô tô đến gặp anh Nguyễn Duy K sinh năm 1995 trú tại thôn T, xã V, thành phố B thỏa thuận bán chiếc máy tính bảng cho anh K lấy 1.400.000đ số tiền trên Hoàng Văn A chỉ tiêu cá nhân hết. Chiếc điện thoại Hoàng Văn A mang về đưa cho mẹ để là bà Tổng Thị H sử dụng, một giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của chị T, Hoàng Văn A cất giấu tại nhà còn chiếc túi xách không còn giá trị sử dụng nên vứt đi nay không thu lại được. Sau khi đi từ phòng nghỉ xuống lể tân chị T được lể tân cho biết Hoàng Văn A nói lại là Hoàng Văn A đi ra ngoài có việc rồi quay lại nhưng chị T ngồi đợi không thấy Hoàng Văn A quay lại. Chị T đã điện thoại nhưng Hoàng Văn A nói dối và không trả lại tài sản cho chị T. Ngày 22/01/2018 chị T đã trình báo cơ quan điều tra công an thành phố Thái Bình giải quyết vụ việc.

Bản kết luận định giá tài sản số 03/KLĐG ngày 24/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 chiếc điện thoại Moobell màu đen viền xanh lá cây trị giá hiện tại là 110.000 đ; 01 chiếc máy tính bảng Sam Sung Galaxy Tab A màu đen trị giá là 3.500.000đ. Tổng trị giá 3.610.000đ.

Tại cáo trạng số 74/CT-VKSTP ngày 18/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố Hoàng Văn A về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1, Điều 174 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng khoản 1, Điều 174 Bộ luật hình sự ; Điều h, s khoản 1; khoản 2 điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn A phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đề nghị xử phạt mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm 6 tháng đến 02 năm kể từ ngày tuyên án 14/5/2018 giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục. Không phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết. Buộc Hoàng Văn A phải bồi thường cho anh Nguyễn Duy K số tiền 1.400.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau;

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đúng quy định pháp luật.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo Hoàng Văn A đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Cụ thể là do muốn có tiền để chi tiêu cá nhân nên khi phát hiện thấy chị T có tài sản là chiếc máy tính bảng và chiếc điện thoại Hoàng Văn A đã có ý định chiếm đoạt. Sau khi ăn cơm và nghỉ trưa xong, thấy chị T vào phòng vệ sinh thì Hoàng Văn A đã cầm chiếc túi xách có chiếc máy tính bảng và chiếc điện thoại rồi nói với chị T là cầm xuống trước, chị T đồng ý. Sau đó Hoàng Văn A đã chiếm đoạt tài sản của chị T đem đi tẩu tán hết. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.610.000đ. đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, đồ vật và các sự việc. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn A là người đã thực hiện hành vi lừa dối để chiếm đoạt tài sản là chiếc túi xách có chứa chiếc máy tính bảng Sam Sung Galaxy Tab A màu đen và chiếc điện thoại Moobell màu đen viền xanh lá cây của chị Thương.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 174 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 174 Bộ luật hình sự.

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật quy định bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và nhằm răn đe giáo dục chung.

Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn A đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự nên áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục thể hiện tính nhân đạo và tạo cơ hội cho bị cáo tự cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại đã nhận lại tài sản còn chiếc túi xách không còn giá trị sử dụng được người bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết. Đối với số tiền bị cáo nhận được từ việc bán cho anh Nguyễn Duy K chiếc máy tính bảng, anh K yêu cầu hoàn lại vì vậy căn cứ điều 46 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải bồi thường cho anh K số tiền 1.400.000 đ.

Trong vụ án này bị cáo bán cho anh K chiếc máy tính bảng và đưa cho bà Tổng Thị H là mẹ đẻ của bị cáo chiếc điện thoại, do không biết những tài sản trên do phạm tội mà có nên anh K và bà H không vi phạm pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý xong đúng pháp luật nên không đặt ra xem xét.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, và án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Từ những nhận xét trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, điều 174; Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h, s, i khoản 1 điều 51; Điều 50; Điều 65; Điều 46 Bộ luật hình sự 2015. Điều 136 ; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn A 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án 14/5/2018. Giao bị cáo cho UBND xã P, thành phố B,tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Hoàng Văn A phải bồi thường cho anh Nguyễn Duy K số tiền 1.400.000 đồng.

3.Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày. Đối với người có mặt kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/5/2018. Đối với người vắng mặt kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Theo khoản 1 điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự.
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mạnh

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh .

Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Sinh Chi và ông Phạm Đức Toàn

Căn cứ vào các điều 199 và 222 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào hồi 10 giờ 50 phút, ngày 14 tháng 5 năm 2018, tại phòng nghị án xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, tỉnh Thái Bình tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 65/2018/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn Anh - sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn Phúc Khánh, xã Vũ Phúc, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố đẻ: Hoàng Văn Khoa .

Mẹ đẻ: Tống Thị Hồng .

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị Thương - Sinh năm 1991(vắng mặt).

Trú quán: Thôn Thuận An, xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Duy Khánh – sinh năm 1995(vắng mặt).

Trú quán: Thôn Thượng Phúc, xã Vũ Phúc, tp Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Bà Tống Thị Hồng – sinh năm 1964 (có mặt).

Trú quán: Thôn Phúc Khánh, xã Vũ Phúc, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử thảo luận các vấn đề cần giải quyết trong vụ án như sau:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đúng quy định pháp luật.

(Biểu quyết 3/3)

Về áp dụng pháp luật: Căn cứ khoản 1, điều 174; Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h, s, i khoản 1 điều 51; Điều 50; Điều 65; Điều 46 Bộ luật hình sự

2015. Điều 136 ; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

(Biểu quyết 3/3)

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Anh phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Anh 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án 14/5/2018. Giao bị cáo cho UBND xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình,tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

(Biểu quyết 3/3)

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Hoàng Văn Anh phải bồi thường cho anh Nguyễn Duy Khánh số tiền 1.400.000 đồng. (Biểu quyết 3/3)

3.Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn Anh phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đ án phí dân sự sơ thẩm. (Biểu quyết 3/3)

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày. Đối với người có mặt kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/5/2018. Đối với người vắng mặt kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

(Biểu quyết 3/3)

Biên bản kết thúc thông qua mọi người nhất trí ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mạnh

